TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2025/HS-ST
Ngày: 29-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Tình;

2. Bà Vũ Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Phúc - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Lương Trường H, sinh năm 1997 tại tỉnh Kiên Giang; CCCD số N; nơi cư trú: ấp N, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (nay là tổ 6, ấp N, xã Đ, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Trường T và bà Đỗ Thị Đ; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Ngày 10/5/2025 và ngày 18/5/2025, thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 19/5/2025, bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 19/5/2025, sau đó tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị hại:

+ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1982; CCCD số: 086082007340; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long); nơi tạm trú: Nhà trọ Sáng Vân 1, khu phố 1 phường H, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hoài A, sinh ngày 08/02/2009; CCCD số: N; địa chỉ: Tổ 13, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang (nay là xã V, tỉnh An Giang); tạm trú: Nhà trọ Đỗ Hữu C, khu phố 1, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 13, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang (nay là xã Vĩnh Hậu, tỉnh An Giang), là mẹ bị hại. Có mặt.

+ Anh Trần Thiện K, sinh ngày 14/3/2008; CCCD số: N; địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long); tạm trú: Khu dân cư P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị L, sinh năm 1986; địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long). Có đơn yêu cầu vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: tổ 1, khu phố 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Có đơn yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lương Trường H làm việc tại Công ty Y thuộc khu công nghiệp N, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương từ khoảng tháng 01/2025.

Khoảng 02 giờ ngày 18 tháng 5 năm 2025, bị cáo đi làm ca đêm về, khi đi bộ ngang chốt bảo vệ Công ty TNHH X, thuộc khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Lúc này, bị cáo thấy ông Huỳnh Văn T là bảo vệ của Công ty TNHH X đang ngủ trên võng trong chốt gác, điện thoại Redmi 124G đang để trên bàn đang xạc pin, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên lén lút lấy điện thoại của ông T bỏ vào túi quần bên trái rồi về nhà trọ nghỉ. Đến 10 giờ sáng cùng ngày, bị cáo mang chiếc điện thoại đến tiệm sửa điện thoại do ông Lê Trọng D, sinh năm 1999, nơi thường trú: khu phố 1, xã Q, thị trấn N, tỉnh Thanh Hoá, tạm trú tại khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để mở mật khẩu, chạy lại chương trình. Ông D nghi ngờ điện thoại là do bị cáo lấy trộm được nên thông báo đến Công an phường Uyên Hưng. Bị cáo biết việc trộm cắp tài sản đã bị phát hiện nên ngày 19 tháng 5 năm 2025 đã đến Công an phường Uyên Hưng đầu thú, khai nhận hành vi trộm điện thoại của ông T.

Ngoài vụ trộm cắp tài sản nêu trên, bị cáo khai nhận vào lúc 02 giờ sáng ngày 10/5/2025, bị cáo đi làm về, khi đi ngang chốt bảo vệ Công ty V, thuộc khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Lúc này, bị cáo nhìn thấy Nguyễn Hoài A và Trần Thiện K đang ngủ tại chốt trực bảo vệ. Bị cáo thấy 02 chiếc điện thoại di động đang để trên bàn gồm 01 điện thoại hiệu Samsung A24 của K, 01 điện thoại hiệu Vivo V29 12 256Gb của A, bị cáo lén lút lấy 02 điện thoại bỏ vào túi quần, mang về phòng trọ. Đến sáng 11/5/2025, bị cáo mang đến tiệm sửa chữa điện

thoại của ông Lê Trọng D để mở mật khẩu, chạy lại chương trình. Sau đó, bị cáo mang điện thoại SamSung A24 đến tiệm cầm đồ Thuận Phát tại khu phố 1, phường H, thành phố T gặp ông Trịnh Văn T1 cầm cố với giá là 2.000.000 đồng. Riêng đối với điện thoại hiệu Vivo V29 12/256Gb của Nguyễn Hoàng A, bị cáo đã làm mất trên đường đi đến tiệm cầm đồ Thuận Phát. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng không thu hồi được.

Công an phường Uyên Hưng đã xác lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương để tiếp tục điều tra xác minh theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 123/KL-HĐĐGTS ngày 22/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Tân Uyên xác định: 01 điện thoại Vivo V29 12/256 Gb có giá trị 4.167.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy A24 có giá trị 3.300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 124G có giá trị 2.950.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 10.417.000 đồng (BL36).

Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy A24 và điện thoại hiệu Redmi 124G, ngày 28/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử lý vật chứng số B1236/QĐ-VPCQCSĐT trả lại tài sản nêu trên cho Trần Thiện K và ông Huỳnh Văn T. Anh K và ông T đã nhận tài sản và không yêu cầu gì khác (BL39). Nguyễn Hoài A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng (BL 64).

Bản Cáo trạng số 67/CT-VKSKV17 ngày 28/8/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lương Trường H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Trường H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự và hình sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoài A số tiền 8.000.000 đồng, giá trị chiếc điện thoại hiệu Vivo V29 12 256Gb.

Tại phiên toà, bị hại Nguyễn Hoài A và người đại diện hợp pháp yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại hiệu Vivo V29 12/256Gb với số tiền 8.000.000 đồng. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại Trần Thiện K trình bày đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Bị hại Huỳnh Văn T có đơn xin vắng mặt; đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày đã hối hận về việc đã làm, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 159 Luật Tư pháp người chưa thành niên, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Trường H khai nhận: Ngày 10/5/2025, tại chốt bảo vệ Công ty V, thuộc khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo đã lén lút lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A24 của bị hại Trần Thiện K và hiệu Vivo V29 12/256Gb của bị hại Nguyễn Hoài A; ngày 18/5/2025, tại chốt bảo vệ Công ty TNHH X thuộc khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại điện thoại di động hiệu Redmi 124G của bị hại Huỳnh Văn T. Tại Kết luận định giá tài sản số 123/KL-HĐĐGTS ngày 22/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố T xác định: 01 điện thoại Vivo V29 12/256 Gb có giá trị 4.167.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy A24 có giá trị 3.300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 124G có giá trị 2.950.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 10.417.000 (BL36). Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Trong một thời gian ngắn, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng để răn đe đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội, bị cáo ý thức được sai phạm của mình nên ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Bị hại Nguyễn Hoài A yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại hiệu Vivo V29 12/256Gb với số tiền 8.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7.2] Bị hại Trần Thiện K và Huỳnh Văn T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội, bị kết án và buộc bồi thường nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Trường H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Trường H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 468, 584, 585, 586 của Bộ luật Dân sự; Điều 160 Luật Tư pháp người chưa thành niên; Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Hoài A 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Trường H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ sở giam giữ Trại giam số 2, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Lài